TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 22-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;

2. Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Chính là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2101/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn N, sinh năm: 1982; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn TP1, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Minh C và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20-12-2020 đến ngày 09-02-2021 thì được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1992; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn TP1, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L (chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/02/2012, bị TAND tỉnh Bình Định tuyên phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 20/2012/HSPT ngày 15/02/2012, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/7/2013, đã chấp

hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án; bị bắt tạm giữ từ ngày 20-12-2020 đến ngày 09-02-2021 thì được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

3. Trương Văn N, sinh năm: 1996; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn TP1, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M và bà Nguyễn Thị P; có vợ và 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/7/2017, bị TAND huyện Phù Mỹ tuyên phạt 07 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng theo Bản án số 27/2017/HSST ngày 05/7/2017, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/9/2017, đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án; bị bắt tạm giữ từ ngày 20-12-2020 đến ngày 09-02-2021 thì được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

4. Tống Đình N (tên gọi khác: B), sinh năm: 1992; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn TP1, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Đình D và bà Lê Thị D; có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20-12-2020 đến ngày 09-02-2021 thì được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

5. Bùi Văn H (tên gọi khác: T), sinh năm: 1996; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn TP2, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Trương Thị C; vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20-12-2020 đến ngày 29-12-2020 thì được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

6. Nguyễn Quang B (tên gọi khác: R), sinh năm: 1997; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn TP1, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Q và bà Trần Thị H; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20-12-2020 đến ngày 29-12-2020 thì được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

7. Nguyễn Thành H, sinh năm: 1979; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn TP1, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim H và bà Tô Thị C; có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20-12-2020 đến ngày 29-12-2020 thì được thay

thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

8. Nguyễn Văn C, sinh năm: 1991; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn TP1, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ và 02 người con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20-12-2020 đến ngày 29-12-2020 thì được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

9. Nguyễn Minh K, sinh năm: 1987; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn TP1, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị D; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20-12-2020 đến ngày 29-12-2020 thì được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

10. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1979; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn TP2, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L (chết) và bà Nguyễn Thị T, có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20-12-2020 đến ngày 29-12-2020 thì được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

11. Lê Văn D (tên gọi khác: Lb), sinh năm: 2000; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn TP2, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T và bà Nguyễn Thị Bích H; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20-12-2020 đến ngày 29-12-2020 thì được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

12. Trần Tấn H, sinh năm: 1997; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn TP2, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20-12-2020 đến ngày 29-12-2020 thì được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

13. Nguyễn Xuân P, sinh năm: 1992; nơi sinh: Huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn TP2, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Đào Thị T; có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự:

Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20-12-2020 đến ngày 09-02-2021 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Ngô Thị Ngọc N, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn TP2, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ, VM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định đánh bạc, Mai Văn N rủ Trương Văn N, Nguyễn Văn Đ, Tống Đình N đánh bạc thắng, thua bằng tiền dưới hình thức chơi "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai" thì tất cả đều đồng ý. Đ và N là người mua các dụng cụ dùng để phục vụ cho việc đánh bạc. Lúc đầu các bị cáo tập trung chơi tại đường bê tông trước nhà Mai Văn N và Mai Văn N đưa ra trước số tiền 500.000 đồng để cầm cái. Sau đó, Mai Văn N thống nhất với Nguyễn Xuân P sử dụng nhà ở của Nguyễn Xuân P ở thôn TP2, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ để đánh bạc và sau mỗi lần đánh bạc trả cho P số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Tổng cộng tiền thắng của những lần đánh bạc trước là 26.000.000 đồng, các bị can N, Đ, N, N chia cho mỗi người số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền còn lại Đ giữ 3.000.000 đồng, N giữ 17.000.000 đồng để phục vụ cho việc đánh bạc trong các lần tiếp theo.

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 20/12/2020 Mai Văn N, Nguyễn Văn Đ, Trương Văn N, Tống Đình N đến nhà của Nguyễn Xuân P để tiếp tục đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai". N mang theo số tiền 17.000.000 đồng nói trên dùng để đánh bạc cùng với nước uống, thuốc hút để cho các đối tượng đánh bạc dùng trong quá trình đánh bạc. Đ mang theo số tiền 14.800.000 đồng, trong đó có số tiền 3.000.000 đồng là tiền chung của các đối tượng đánh bạc, số tiền còn lại 11.800.000 đồng là tiền của Đ. Trương Văn N mang theo số tiền 1.000.000 đồng, Tống Đình N mang theo số tiền 900.000 đồng là tiền cá nhân của N. Trong quá trình đánh bạc nếu bên cầm cái thua hết tiền thì Đ, N, N sẽ sử dụng số tiền trên để đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc Nguyễn Văn Đ bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng trong số tiền 3.000.000 đồng thắng bạc các lần trước dùng để chung cho các con bạc. N, Đ, N là những người trực tiếp thay phiên cầm xóc, thu chung tiền thắng thua trên sòng bạc. Mai Văn N ngồi trông coi sòng bạc và phục vụ nước uống, thuốc hút cho các con bạc.

Sau đó Bùi Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang B, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh K, Lê Văn D, Trần Tấn H, Nguyễn Thành H đến tham gia đánh bạc. Bùi Văn H mang theo 9.300.000 đồng, đánh 20 - 30 lượt, mỗi lượt cao nhất 50.000 đồng, thua bạc với số tiền 200.000 đồng; Nguyễn Văn T mang theo 3.460.000 đồng, đánh 04 lượt, mỗi lượt 50.000 đồng - 100.000 đồng, thua bạc với số tiền 100.000 đồng, Nguyễn Thành H mang theo số tiền 2.430.000

đồng, đánh nhiều lượt, mỗi lượt đánh với số tiền từ 10.000 đồng - 20.000 đồng, thua bạc với số tiền 100.000 đồng; Nguyễn Quang B mang theo số tiền 2.500.000 đồng, đánh khoảng 10 lượt, mỗi lượt đánh với số tiền từ 50.000 đồng - 100.000 đồng, thua bạc với số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Văn C mang theo số tiền 700.000 đồng, đánh 10 lượt, mỗi lượt đánh với số tiền từ 20.000 đồng - 50.000 đồng, thua bạc với số tiền 600.000 đồng; Nguyễn Minh K mang theo số tiền 700.000 đồng, đánh 5 - 7 lượt, mỗi lượt đánh với số tiền từ 50.000 đồng - 100.000 đồng, thua bạc với số tiền 560.000 đồng; Lê Văn D mang theo số tiền 240.000 đồng, đánh 14 lượt, mỗi lượt đánh cược số tiền từ 10.000 đồng - 30.000 đồng, thua bạc với số tiền 240.000 đồng, Trần Tấn H mang theo số tiền 20.000 đồng, xin Nguyễn Quang B 10.000 đồng đánh 4 lượt, mỗi lượt đánh với số tiền 10.000 đồng, thua bạc với số tiền 30.000 đồng. Quá trình đánh bạc, mỗi ván trên sòng đặt cược số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện Phù Mỹ bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền thu giữ tại chiếu bạc 150.000 đồng. Tiền thu giữ trên người các con bạc sử dụng mục đích đánh bạc là 51.830.000 đồng (trong đó thu giữ của Mai Văn N 17.000.000 đồng; Nguyễn Văn Đ 13.300.000 đồng; Trương Văn N 3.600.000 đồng; Tống Đình N 900.000 đồng; Bùi Văn H 9.100.000 đồng; Nguyễn Văn T 3.360.000 đồng; Nguyễn Thành H 2.330.000 đồng; Nguyễn Quang B 2.000.000 đồng; Nguyễn Minh K 140.000 đồng; Nguyễn Văn C 100.000 đồng).

- 01 đĩa nhôm có đường kính 19cm bị móp méo biến dạng; 01 tô nhôm có đường kính 17cm bị móp méo biến dạng; 01 tờ bạc ni lon hình chữ nhật có kích thước (128 x 89)cm, trên mặt có in hình quả bầu - con cua - con tôm - con cá - con gà - con nai; 27 hột giấy hình khối vuông có kích thước cạnh 02cm, trên các mặt có hình lần lượt quả bầu - con cua - con tôm - con cá - con gà - con nai.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 17/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Mai Văn N, Nguyễn Văn Đ, Trương Văn N, Tống Đình N, Bùi Văn H, Nguyễn Quang B, Nguyễn Thành H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn T, Lê Văn D, Trần Tấn H về tội: "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Nguyễn Xuân P về tội "Gá bạc" theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử

phạt Mai Văn N từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

2. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

3. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trương Văn N từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

4. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Tống Đình N từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Bùi Văn H từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Quang B từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36; Điều 17; Điều 58; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Thành H từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Văn C từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Minh K từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

10. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

11. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Lê Văn D từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

12. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trần Tấn H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

13. Áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Xuân P từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 đĩa nhôm có đường kính 19cm bị móp méo biến dạng; 01 tô nhôm có đường kính 17cm bị móp méo biến dạng; 01 tờ bạc ni lon hình chữ nhật có kích thước (128 x 89)cm, trên mặt có in hình quả bầu - con cua - con tôm - con cá - con gà - con nai; 27 hột giấy hình khối vuông có kích thước cạnh 02cm, trên các mặt có hình lần lượt quả bầu - con cua - con tôm - con cá - con gà - con nai.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền thu giữ tại chiếu bạc 150.000 đồng; tiền thu giữ trên người các con bạc sử dụng mục đích đánh bạc là 51.830.000 đồng.

Truy thu 2.500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Xuân P do thu lợi bất chính mà có. Thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo N, Đ, N, N; mỗi bị cáo 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Đối chiếu lời khai của các bị cáo

tại phiên tòa cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đều hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi của các bị cáo Mai Văn N, Nguyễn Văn Đ, Trương Văn N, Tống Đình N, Bùi Văn H, Nguyễn Quang B, Nguyễn Thành H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn T, Lê Văn D, Trần Tấn H khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 20/12/2020 tại nhà của Nguyễn Xuân P ở thôn TP2, xã MT, các bị cáo tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai". N mang theo số tiền 17.000.000 đồng nói trên dùng để đánh bạc cùng với nước uống, thuốc hút để cho các đối tượng đánh bạc dùng trong quá trình đánh bạc. Đ mang theo số tiền 14.800.000 đồng, trong đó có số tiền 3.000.000 đồng là tiền chung của các đối tượng đánh bạc có trước đó, số tiền còn lại 11.800.000 đồng là tiền của Đ. Trương Văn N mang theo số tiền 1.000.000 đồng, Tống Đình N mang theo số tiền 900.000 đồng là tiền cá nhân của N. Trong quá trình đánh bạc nếu bên cầm cái thua hết tiền thì Đ, N, N sẽ sử dụng số tiền trên để đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc Nguyễn Văn Đ bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng trong số tiền 3.000.000 đồng thắng bạc các lần trước dùng để chung cho các con bạc. N, Đ, N là những người trực tiếp thay phiên cầm xóc, thu chung tiền thắng thua trên sòng bạc. Mai Văn N ngồi trông coi sòng bạc và phục vụ nước uống, thuốc hút cho các con bạc.

Sau đó Bùi Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang B, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh K, Lê Văn D, Trần Tấn H, Nguyễn Thành H đến tham gia đánh bạc. Bùi Văn H mang theo 9.300.000 đồng, đánh 20 đến 30 lượt, mỗi lượt cao nhất 50.000 đồng, thua bạc với số tiền 200.000 đồng; Nguyễn Văn T mang theo 3.460.000 đồng, đánh 04 lượt, mỗi lượt 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thua bạc với số tiền 100.000 đồng, Nguyễn Thành H mang theo số tiền 2.430.000 đồng, đánh nhiều lượt, mỗi lượt đánh với số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, thua bạc với số tiền 100.000 đồng; Nguyễn Quang B mang theo số tiền 2.500.000 đồng, đánh khoảng 10 lượt, mỗi lượt đánh với số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thua bạc với số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Văn C mang theo số tiền 700.000 đồng, đánh 10 lượt, mỗi lượt đánh với số tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, thua bạc với số tiền 600.000 đồng; Nguyễn Minh K mang theo số tiền 700.000 đồng, đánh 5 đến 7 lượt, mỗi lượt đánh với số tiền từ 50.000 đồng - 100.000 đồng, thua bạc với số tiền 560.000 đồng; Lê Văn D mang theo số tiền 240.000 đồng, đánh 14 lượt, mỗi lượt đánh cược số tiền từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng, thua bạc với số tiền 240.000 đồng, Trần Tấn H mang theo số tiền 20.000 đồng, xin Nguyễn Quang B 10.000 đồng đánh 4 lượt, mỗi lượt đánh với số tiền 10.000 đồng, thua bạc với số tiền 30.000 đồng. Quá trình đánh bạc, mỗi ván trên sòng đặt cược số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện Phù Mỹ bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

Tiền thu giữ tại chiếu bạc là 150.000 đồng và tiền thu giữ trên người các con bạc mang theo để đánh bạc là 51.830.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Mai Văn N, Nguyễn Văn Đ, Trương Văn N, Tống Đình N, Bùi Văn H, Nguyễn Quang B, Nguyễn Thành H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn T, Lê Văn D, Trần Tấn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân P vào đêm ngày 20-12-2020 thoả thuận với bị cáo N cho mượn nhà ở của bị cáo P cho các bị cáo tổ chức đánh bạc để thu lợi, các bị cáo tham gia đánh bạc trên 10 người và số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gá bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo về tội "Gá bạc" theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được hành vi gá bạc và đánh bạc bị nhà nước nghiêm cấm, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, xem thường và bất chấp pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với các hành vi do các bị cáo gây ra.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây nên một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp, cướp…..

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Mai văn Nuôi có cha, mẹ là thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét tính chất, vai trò phạm tội của từng bị cáo:

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội là tự phát, không có sự bàn bạc, phân công công việc cụ thể từ trước, nên vụ án chỉ mang tính chất đồng phạm giản

đơn.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, về nhân thân: Ngày 15/02/2012, bị TAND tỉnh Bình Định tuyên phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 20/2012/HSPT ngày 15/02/2012, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/7/2013, đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án.

Đối với bị cáo Trương Văn N, về nhân thân: Ngày 05/7/2017, bị TAND huyện Phù Mỹ tuyên phạt 07 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng theo Bản án số 27/2017/HSST ngày 05/7/2017, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/9/2017, đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án.

[6] Từ phân tích đánh giá về tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải lên một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để các bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội; đồng thời có tính răn đe, phòng ngừa chung cho những kẻ có hành vi tương tự. Nhưng xét các bị cáo Mai Văn N, Tống Đình N, Bùi Văn H, Nguyễn Quang B, Nguyễn Thành H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn T, Lê Văn D, Trần Tấn H, Nguyễn Xuân P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội để giáo dục mà giao các bị cáo về địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục thời gian là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

01 đĩa nhôm có đường kính 19cm bị móp méo biến dạng; 01 tô nhôm có đường kính 17cm bị móp méo biến dạng; 01 tờ bạc ni lon hình chữ nhật có kích thước (128 x 89)cm, trên mặt có in hình quả bầu - con cua - con tôm - con cá - con gà - con nai; 27 hột giấy hình khối vuông có kích thước cạnh 02cm, trên các mặt có hình lần lượt quả bầu - con cua - con tôm - con cá - con gà - con nai. Đây là phương tiện mà bị cáo dùng để đánh bạc, không có giá trị, nên tịch thu tiêu huỷ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Đối với số tiền thu giữ tại chiếu bạc 150.000 đồng; thu giữ trên người các con bạc sử dụng mục đích đánh bạc là 51.830.000 đồng. Đây là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Khoản tiền các bị cáo N, Đ, N, N thu lợi bất chính, mỗi bị cáo 1.500.000 đồng đã nộp tại Chị cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS.

Truy thu 2.500.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo P để sung vào ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận. Riêng về hình phạt đối với các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Quang B, Nguyễn Thành H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn T, Lê Văn D, Trần Tấn H chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, chưa đủ tính răng đe nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Mai Văn N, Nguyễn Văn Đ, Trương Văn N, Tống Đình N, Bùi Văn H, Nguyễn Quang B, Nguyễn Thành H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn T, Lê Văn D, Trần Tấn H phạm tội "Đánh bạc"

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân P phạm tội "Gá bạc"

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Mai Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/4/2021).

Giao bị cáo Mai Văn N về cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Mai Văn N vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Mai Văn N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Mai Văn N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam giữ trước (từ ngày 20-12-2020 đến ngày 09-02-2021).

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trương Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời

hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam giữ trước (từ ngày 20-12-2020 đến ngày 09-02-2021).

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Tống Đình N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/4/2021).

Giao bị cáo Tống Đình N về cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Tống Đình N vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Tống Đình N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Tống Đình N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Bùi Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/4/2021).

Giao bị cáo Bùi Văn H về cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Bùi Văn H vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bùi Văn H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Quang B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/4/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Quang B về cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Quang B vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Quang B cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Quang B phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Thành H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/4/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thành H về cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thành H vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thành H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thành H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/4/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn C về cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn C vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

9. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Minh K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/4/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Minh K về cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Minh K vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Minh K cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

10. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/4/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

11. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Lê Văn D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/4/2021).

Giao bị cáo Lê Văn D về cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Văn D vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Văn D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Văn D phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

12. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trần Tấn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/4/2021).

Giao bị cáo Trần Tấn H về cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Tấn H vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Tấn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Tấn H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

13. Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Xuân P 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/4/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Xuân P về cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Xuân P vắng mặt tại nơi cư

trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Xuân P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Xuân P phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

14. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt bổ sung:

- Xử phạt bị cáo Mai Văn N 20.000.000 đồng. Buộc bị cáo Mai Văn N phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trương Văn N 15.000.000 đồng. Buộc bị cáo Trương Văn N phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Tống Đình N 15.000.000 đồng. Buộc bị cáo Tống Đình N phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Bùi Văn H phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang B 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Quang B phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Thành H phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn D 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Tấn H 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Trần Tấn H phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 20.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân P phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

15. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) đĩa nhôm có đường kính 19cm bị móp méo biến dạng; 01 (một) tô nhôm có đường kính 17cm bị móp méo biến dạng; 01 (một) tờ bạc ni lon hình chữ nhật có kích thước (128 x 89)cm, trên mặt có in hình quả bầu - con cua - con tôm - con cá - con gà - con nai; 27 (hai mươi bảy) hột giấy hình khối vuông có kích thước cạnh 02cm, trên các mặt có hình lần lượt quả bầu - con cua - con tôm - con cá - con gà - con nai.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 51.980.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Mỹ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Mai Văn N đã nộp 1.500.000 đồng theo biên lai thu số 06214 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹt, ỉnh Bình Định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nộp 1.500.000 đồng theo biên lai thu số 06213 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Trương Văn N đã nộp 1.500.000 đồng theo biên lai thu số 06215 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Tống Đình N đã nộp 1.500.000 đồng theo biên lai thu số 06216 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Buộc bị cáo Nguyễn Xuân P phải nộp 2.500.000 đồng số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

16. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Mai Văn N, Nguyễn Văn Đ, Trương Văn N, Tống Đình N, Bùi Văn H, Nguyễn Quang B, Nguyễn Thành H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh K, Nguyễn Văn T, Lê Văn D, Trần Tấn H; Nguyễn Xuân P; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

17. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND H. Phù Mỹ
- Công an H.Phù Mỹ
- Các bị cáo
- THADS H.Phù Mỹ
- Lưu VP- HSVA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Truyền